

ĐÀN XÃ TẮC triều Nguyễn ở Huế

Tôn Thất Thọ

LỄ TẾ XÃ TẮC LÀ MỘT NGHĨ LỄ QUAN TRỌNG Ở NƯỚC TA DƯỚI CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ. TRẢI QUA CÁC TRIỀU ĐẠI TỪ ĐÌNH, LÝ, TRẦN, LÊ ĐẾN NGUYỄN, NGHĨ LỄ TẾ XÃ TẮC ĐỀU ĐƯỢC TIẾN HÀNH VÀO MÙA XUÂN HÀNG NĂM NHẪM CẦU MONG CHO MƯA THUẬN GIÓ HÒA, MÙA MÀNG BỘI THU, NHÂN DÂN NO ẤM, THIÊN HẠ THÁI BÌNH.



Tám bia
"Thái xã chi
thần" tại
đàn Xã Tắc
lúc chưa
trùng tu

Nguyễn Văn Thuận (đời 7).

21. Nay tại địa chỉ 80/11 Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố Huế.

22. Bà sinh năm 1793, được gả cho Tôn Thất Toại (1773-1822). Thửa đất được họ Tôn Thất cúng cho bên ngoại (dòng họ Nguyễn Văn Thành) để thờ phụng tổ tiên.

23. Nguyễn Duy Hưng (biên tập) (2013), *Truyện kể về dòng họ Nguyễn quận công*, Tlđđ, tr.65.

24. Năm 1956, ngôi từ đường được trùng tu lại khang trang hơn, xây tường, mái lợp ngói. Sau nhiều năm, từ đường bị hư hỏng nặng nên được trùng tu lại năm 1993, lợp lại ngói, lát nền gạch men, thay các cột hư hỏng.

25. Bản dịch này chúng tôi có tham khảo bản dịch của cụ Nghè Hoàng (Lê Văn Hoàng).

26. Luật cổ bát nghị: nghị thân, nghị cổ, nghị công, nghị hiến, nghị năng, nghị quý, nghị cần, nghị tân.

27. Theo ông Nguyễn Văn Hiên (70 tuổi), ở

làng Bắc Vọng Tây, xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

28. Năm 1712, chúa Nguyễn Phúc Chu bỏ Phú Xuân về lập phủ mới ở Bắc Vọng. Đến năm 1739, chúa Nguyễn Phúc Khoát lại dời phủ từ Bắc Vọng lên Phú Xuân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Léopold Cadière (1916), "Đất Thần kinh" trong *Những người bạn cố đô Huế*, tập 3, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

2. Nguyễn Duy Hưng (biên tập) (2013), *Truyện kể về dòng họ Nguyễn quận công*, bản lưu hành nội bộ dòng tộc, Hà Nội.

3. *Nguyễn tộc quận công bốn tôn thế phổ*, huyện tôn Nguyễn Văn Phú phụng tu, năm Khải Định thứ 5 (1920).

4. Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Dại Nam liệt truyện*, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

Nước ta từ lâu lấy nông nghiệp làm nền tảng, với quan niệm “Phi thổ bất lập, phi cốc bất thực, vương giả dĩ thổ vi trọng, vị thiên hạ cầu phúc báo công”, nghĩa là: *không có đất thì không thể trồng trọt, không có ngũ cốc thì không có gì để ăn. Người làm vua lấy đất làm trọng vì thiên hạ cầu thần đất cho phúc lộc, may mắn.* Do đó người xưa đã lập đàn Xã Tắc tế Thần Nông và Thần Hậu thổ để mong dân giàu nước mạnh.

Ở Huế, đàn Xã Tắc là nơi tế thần đất (xã) và thần lúa (tắc) của triều đình nhà Nguyễn. Theo các sách do Quốc sử quán biên soạn thì đàn được xây dựng vào tháng 3 năm Gia Long thứ 5 (1806) tại địa điểm phường Thuận Hòa, nằm trong khu vực thành nội Huế hiện nay. Do ý nghĩa và tính chất đặc biệt quan trọng nên khi xây dựng đàn, triều đình lệnh 28 dinh trấn trong cả nước nộp đất sạch về để đắp nền công trình này. Cụ thể như sau: dinh Quảng Đức (nay là phủ Thừa Thiên) 100 khiêng; Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Bình Hòa, Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, mỗi dinh 50

khiêng; trấn Thuận Thành một khiêng; Phiên An (nay là tỉnh Gia Định), Biên Hòa, Vĩnh Thanh (nay là tỉnh Vĩnh Long), Định Tường 4 dinh mỗi dinh 50 khiêng, trấn Hà Tiên 2 khiêng; Bắc Thành: năm trấn ở trong mỗi trấn 50 khiêng, ở ngoài mỗi trấn 1 khiêng, dùng thuyền chở về Kinh để đắp đàn (Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, bản dịch của Viện Sử học, Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế, tập 13, tr.108).

Do đó, có thể nói đàn Xã Tắc là một biểu tượng gắn kết về lãnh thổ của Tổ quốc.

Đàn được đắp dựng với quy mô tương đối lớn gồm hai tầng, đều hình vuông. Tầng trên cao 1,6m, mỗi cạnh dài gần 30m, mặt nền tô màu theo ngũ phương (chính giữa màu vàng, nam màu đỏ, bắc màu đen, tây màu trắng, đông màu xanh). Tầng dưới cao 1,23m, mỗi cạnh dài 73m. Cả hai tầng đều có xây lan can gạch, cao hơn 90cm; lan can tầng trên tô màu vàng, tầng dưới tô màu đỏ. Xung quanh đàn có tường thấp bao quanh. Mờ cửa ở ba mặt: bắc, tây và đông. Trước đàn có đào hồ vuông làm Minh đường.

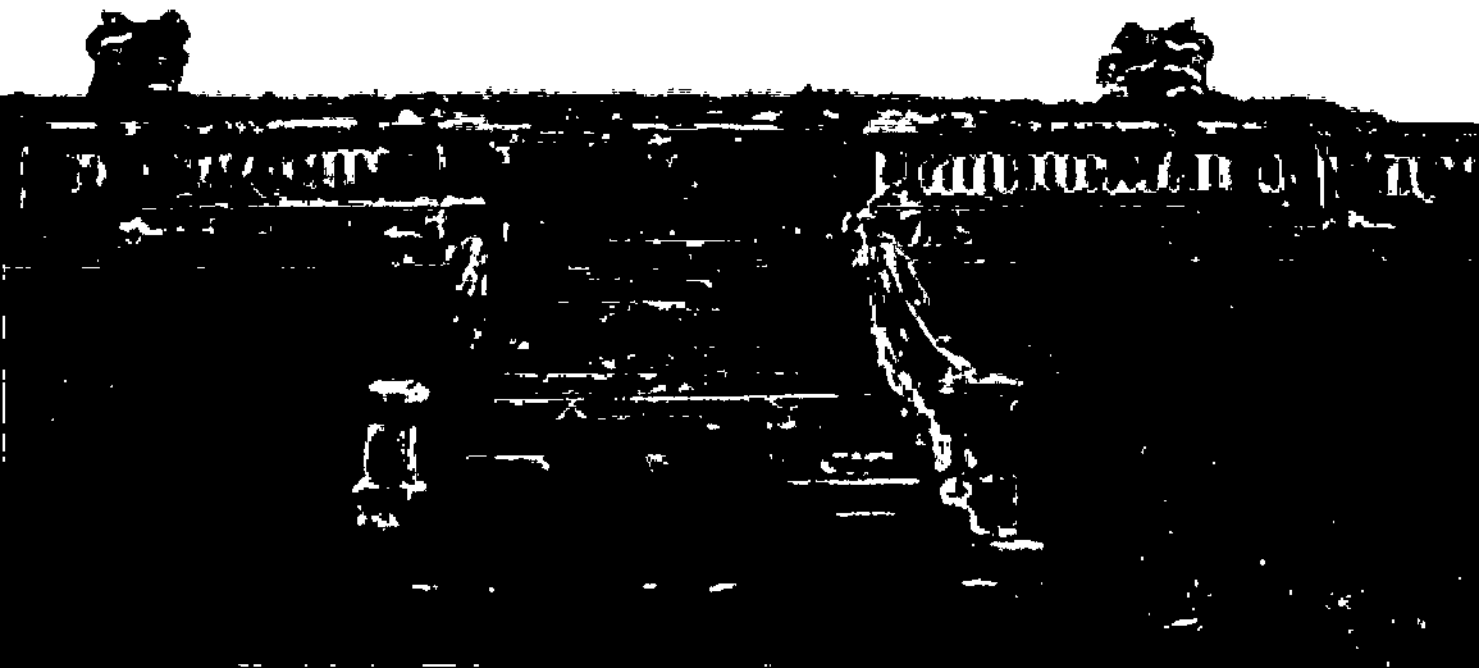
Tầng đàn chính, làm bằng gạch vồ dày 0,8m, hình vuông mỗi cạnh dài 30m, giữa bốn cạnh là bốn bậc cấp đi lên. Kết cấu của hệ thống gia cố móng bó tầng một được xác định gồm khoảng 12 lớp đất sét, vôi, cát và gạch ngói vờ nén chặt.

Nền tầng một được cấu tạo bằng nhiều lớp đất khác nhau, được đắp một cách rất công phu, mỗi lớp dày khoảng 15cm, phần đất sạch này là phần đất trên nhiều miền của Tổ quốc đóng góp về đây để lập nên đàn.

Tầng hai cũng hình vuông mỗi cạnh dài 74m, phần bó tạo bởi lớp đá gan gà chồng lên nhau dày 1,7-1,8m. Nền tầng hai gồm sáu tầng đất khác loại nằm chồng lên nhau theo chiều ngang. Cùng với bia “Thái xã chi thần” đang tồn tại, một chân bia đá thanh lớn cũng được phát hiện kèm theo rất nhiều hiện vật là chân tảng đá thanh và đá gan gà dùng để cấm tàn, lọng, cờ... nằm rải rác trong khu vực..

Ngày trước, đàn được tế lễ mỗi năm hai lần, vào mùa Xuân và mùa Thu. Lễ tế đàn Xã Tắc được xếp vào việc *đại tự*, chỉ sau lễ tế Nam Giao. Theo quy định của triều

Đàn Xã Tắc được trùng tu





Lễ tế đàn Xá Tắc năm 2017

Nguyễn, vào các năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu, vua “ngự giá” làm lễ tế đàn Xá Tắc, những năm còn lại, các ban đại thần thay nhau thực hiện công việc này. Từ thời Minh Mạng (1820-1840) trở đi, triều đình tổ chức cúng tế đàn Xá Tắc mỗi năm hai lần vào tháng 2 và tháng 8 Âm lịch. Cả 13 đời vua Nguyễn nói chung đều thân hành đến làm chủ lễ ở đàn Xá Tắc.

Nếu trong lễ tế Nam Giao, vua phải ăn chay trước ba ngày tại Trai cung ở đàn Nam Giao, thì trong lễ tế Xá Tắc, nhà vua chỉ chay tịnh một ngày tại Hoàng cung. Vì thế bắt đầu từ sáng trước ngày tế 1 ngày, Thái thường tự

đã dâng tượng đồng nhân lên để vua trai giới giữ mình.

Tất cả bá quan văn võ, hoàng thân quốc thích và những người tham dự lễ đều phải trai giới: tắm gội, thay quần áo, không uống rượu, không ăn thức ăn mặn, không đi thăm người ốm, không viếng đám ma, không xử án... Sách *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ* chép: “Năm Minh Mệnh thứ tư (1823), Thánh Tổ Nhân hoàng đế thân đến đàn Xá Tắc làm lễ. Phụng chiếu một ngày ta đã trai giới ở trong cung, phàm các quan Bồi tự cũng phải trai giới ở công sự. Diên lễ cử hành lần này nguyên là vì cầu phúc, quan viên các người đều

phải kính cẩn mà làm việc...”.

Sau khi chế độ quân chủ cáo chung, đàn Xá Tắc trở nên hoang phế. Kể từ năm 2007, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch cùng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã trùng tu lại đàn, và từ 2008, nhân dịp Festival Huế đầu tiên, lễ tế đàn Xá Tắc được phục dựng với các nghi thức truyền thống, mang ý nghĩa nhân văn vốn có. Đây chẳng những là việc bảo tồn một nghi lễ cung đình truyền thống mà còn là sự tôn vinh nền nông nghiệp nước nhà, tôn vinh văn hóa truyền thống của dân tộc...

Vừa qua, lễ tế đàn Xá Tắc đã được tổ chức vào sáng 22-3-2017 (tức ngày 25-2 Âm lịch) tại nền đàn Xá Tắc, Huế. Buổi lễ bao gồm các nghi lễ: Lễ Thượng hương (Lễ dâng hương); lễ Nghinh thần (rước thần); lễ Truyền chúc (đọc chúc văn); lễ Hiến tước (dâng rượu); lễ Tứ phúc tộ (hướng lộc); lễ Triệt soạn (hạ cổ), lễ Tống thần (đưa tiễn thần) và lễ Tư chúc bạch soạn (đốt chúc văn, bài vị)... Lễ tế thu hút đông đảo công chúng và khách du lịch trong và ngoài nước đến dự. ■

Lễ thỉnh hương vua Minh Mạng tại Huế về Nam Phương Linh từ

Đền thờ Nam Phương Linh từ là nơi thờ tự 125 nhân vật lịch sử có công khai mở, gìn giữ và làm rạng danh vùng đất phương Nam, trong đó có 3 vị vua: Quang Trung, Gia Long và Minh Mạng. Năm 2016, đền thờ Nam Phương Linh từ đã thỉnh hương vua Gia Long từ miếu thờ ngài, do dân lập ra gần trăm năm nay tại vùng Nước Xoáy, thuộc xã Long Hưng A, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp; thỉnh hương của vua Quang Trung từ đền thờ Tây Sơn Tam kiệt thuộc Bảo tàng Quang Trung, tỉnh Bình Định.

Ngày 6-5-2017 vừa qua, được sự giúp đỡ của Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, Ban Quý tế đền thờ Nam Phương Linh từ (Đồng Tháp) do ông Đặng Phước Thành - người phát tâm công đức xây dựng đền thờ làm trưởng đoàn đã kính cẩn thỉnh hương linh của vua Minh Mạng từ lăng tâm uy nghiêm, nơi đất cố đô Huế, về thượng hương để phụng thờ trên ngôi cao chính điện Nam Phương Linh từ...

Được biết hàng năm vào ngày mồng 9 tháng 3 Âm lịch, đền thờ Nam Phương Linh từ tổ chức lễ dâng hương “Tri



Lễ thỉnh hương tại lăng vua Minh Mạng, Huế

ân các nhân vật lịch sử có công với đất Phương Nam” với nhiều hoạt động văn hóa truyền thống, có sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân của các tỉnh phía Nam. ■

Ngọc Thi